

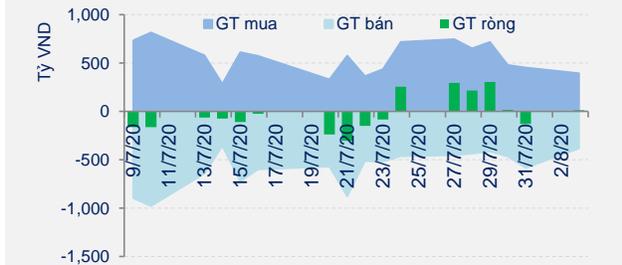
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 3/8/2020

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	814.65	110.43
% Thay đổi	↑ 2.04%	↑ 2.72%
KLGD (CP)	296,058,769	49,137,597
GTGD (tỷ đồng)	4,548.02	479.71
Tổng cung (CP)	443,859,020	66,913,200
Tổng cầu (CP)	560,867,830	89,655,600

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	11,888,730	213,000
KL mua (CP)	16,561,990	200,439
GT mua (tỷ đồng)	396.04	2.32
GT bán (tỷ đồng)	383.29	2.34
GT ròng (tỷ đồng)	12.76	(0.02)

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 2.77%	10.4	1.7	2.9%
Công nghiệp	↑ 1.72%	12.4	2.0	17.5%
Dầu khí	↑ 3.90%	-	1.7	2.4%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 1.88%	31.4	3.7	3.1%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.65%	12.1	2.4	0.7%
Hàng Tiêu dùng	↑ 2.06%	13.9	3.8	17.5%
Ngân hàng	↑ 2.54%	7.3	1.9	10.2%
Nguyên vật liệu	↑ 4.28%	12.7	1.5	17.4%
Tài chính	↑ 1.14%	14.5	2.4	26.1%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 2.03%	11.2	1.8	2.1%
VN - Index	↑ 2.04%	13.0	2.5	
HNX - Index	↑ 2.72%	8.8	1.4	

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường hồi phục trở lại trong phiên đầu tuần với thanh khoản được cải thiện. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 16,26 điểm (+2,04%) lên 814,65 điểm; HNX-Index tăng 2,92 điểm (+2,72%) lên 110,43 điểm. Thanh khoản trên hai sàn gia tăng so với phiên cuối tuần trước và xấp xỉ mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 5.232 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 347 triệu cổ phiếu; trong đó, giao dịch thỏa thuận chiếm 1.371 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 524 mã tăng, 77 mã tham chiếu, 122 mã giảm. Thị trường giảm nhẹ vào đầu phiên nhưng ngay sau đó bật tăng mạnh mẽ nhờ lực cầu xuất hiện và đà tăng được duy trì cho đến hết phiên giúp các chỉ số kết phiên ở gần mức cao nhất. Nhóm cổ phiếu trụ cột được mua vào và đồng loạt tăng giá, có thể kể đến như VCB (+3,1%), HPG (+5,5%), VNM (+2,1%), GAS (+2,6%), VHM (+1%), MSN (+4,2%), BID (+1,5%), BVH (+6,9%), CTG (+2,6%), PLX (+3,7%)... Ở chiều ngược lại, chỉ có vài trụ cột là kết phiên trong sắc đỏ như NVL (-1,2%)... Trên sàn HNX, các trụ cột cũng đồng loạt hồi phục như ACB (+3,1%), SHB (+2,5%), PVS (+5,6%), THD (+3,8%)... giúp chỉ số HNX-Index tăng gần 3% giá trị vốn hóa.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường hồi phục trong phiên đầu tuần với mức tăng tương đối mạnh và thanh khoản cũng được cải thiện lên xấp xỉ mức trung bình 20 phiên cho thấy tâm lý nhà đầu tư có sự cải thiện và dòng tiền có dấu hiệu quay trở lại thị trường. Tuy nhiên, nếu xét trên phương diện phân tích kỹ thuật, thì VN-Index vẫn chưa vượt qua được đường MA20 ngày ở quanh 840 điểm cho thấy xu hướng ngắn hạn vẫn đang là giảm. Khối ngoại tuy tiếp tục mua ròng nhưng với giá trị khá thấp chỉ khoảng 13 tỷ đồng trên hai sàn cho thấy sự thận trọng nhất định. Mặt khác, trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 8 tiếp tục duy trì mức basis âm khá mạnh 15,86 điểm so với chỉ số cơ sở VN30, cho thấy nhà đầu tư phái sinh vẫn nghiêng về khả năng thị trường sẽ tiếp tục giảm trong thời gian tới. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 4/8, VN-Index có thể sẽ giảm trở lại với ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 800 điểm (fibonacci retracement 38,2%). Những nhà đầu tư đã giải ngân thăm dò một phần danh mục trong tuần trước tiếp tục quan sát thị trường và có thể cân nhắc mua thêm một phần danh mục nếu như thị trường có nhịp điều chỉnh về quanh ngưỡng hỗ trợ 800 điểm (fibonacci retracement 38,2%) trong phiên kế tiếp.

MARKET LENS

 Phiên giao dịch ngày: **3/8/2020**

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giảm nhẹ vào đầu phiên giao dịch, với mức thấp nhất trong phiên tại 796,47 điểm. Nhưng ngay sau đó, lực cầu gia tăng khiến chỉ số lấy lại sắc xanh và đà tăng được duy trì đến hết phiên, với mức cao nhất trong phiên tại 814,84 điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 16,26 điểm (+2,04%) lên 814,65 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VCB tăng 2.400 đồng, HPG tăng 1.200 đồng, VNM tăng 2.200 đồng. Ở chiều ngược lại, NVL giảm 800 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giảm nhẹ vào đầu phiên, với mức thấp nhất trong phiên tại 106,693 điểm. Nhưng ngay sau đó, lực cầu xuất hiện trở lại giúp chỉ số quay trở lại sắc xanh và đà tăng được duy trì đến cuối phiên, với mức cao nhất trong phiên tại 110,427 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 2,92 điểm (+2,72%) lên 110,43 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB tăng 700 đồng, SHB tăng 300 đồng, PVS tăng 600 đồng. Ở chiều ngược lại, DHT giảm 1.600 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 13,16 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 4,5 triệu cổ phiếu. HPG là mã được mua ròng nhiều nhất với 30,3 tỷ đồng tương ứng với 1,4 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VCB với 14,3 tỷ đồng tương ứng với 182 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VHM là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 31,1 tỷ đồng tương ứng với 401 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 6,08 triệu đồng tương ứng với khối lượng ròng 12,6 nghìn cổ phiếu. SHB là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 407 triệu đồng tương ứng với 34,3 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là SRA với 220 triệu đồng tương ứng với 19,9 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, DTD là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 435 triệu đồng tương ứng với 25 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

PMI tháng 7 đạt 47.6 điểm, các điều kiện kinh doanh suy giảm

Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng (Purchasing Managers' Index - PMI) của Việt Nam giảm trở lại xuống dưới ngưỡng trung tính 50 điểm trong tháng 7 khi đạt 47.6 điểm so với 51.1 điểm của tháng 6. Các điều kiện kinh doanh đã suy giảm suốt 5 trong 6 tháng qua.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index hồi phục trong phiên đầu tuần và chỉ số hiện kết phiên trên ngưỡng 800 điểm, khối lượng khớp lệnh tăng nhẹ so với phiên cuối tuần trước và xấp xỉ mức trung bình 20 phiên với 245 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 840 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 855 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 885 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 4/8, VN-Index có thể sẽ giảm trở lại với ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 800 điểm (fibonacci retracement 38,2%).

HNX-Index:



HNX-Index hồi phục trong phiên giao dịch đầu tuần và chỉ số hiện kết phiên trên ngưỡng 107 điểm (MA200), khối lượng khớp lệnh gia tăng so với phiên cuối tuần trước và cao hơn mức trung bình 20 phiên với 42 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 112,5 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 113,5 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 107 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 4/8, HNX-Index có thể sẽ giảm trở lại với ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 107 điểm (MA200).



TIN TRONG NƯỚC

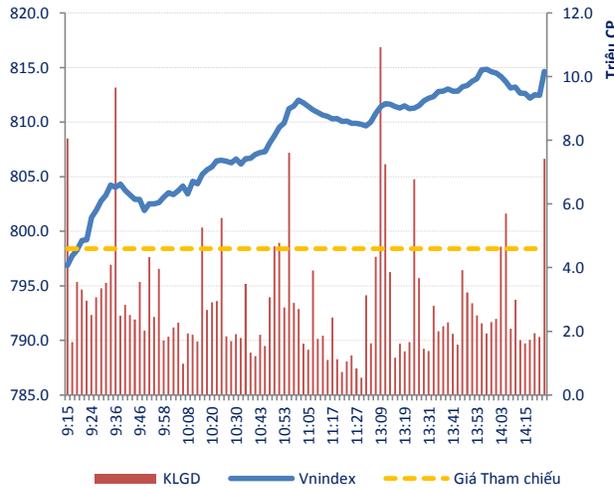
Giá vàng trong nước đi ngang	Tại thời điểm 16 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 56,85 - 57,65 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 500.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 100.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.
Tỷ giá trung tâm giảm 6 đồng	Hôm qua, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm cặp đồng tiền VND/USD được áp dụng trong ngày ở mức 23.207 đồng, giảm 6 đồng so với mức công bố trước.

TIN THẾ GIỚI

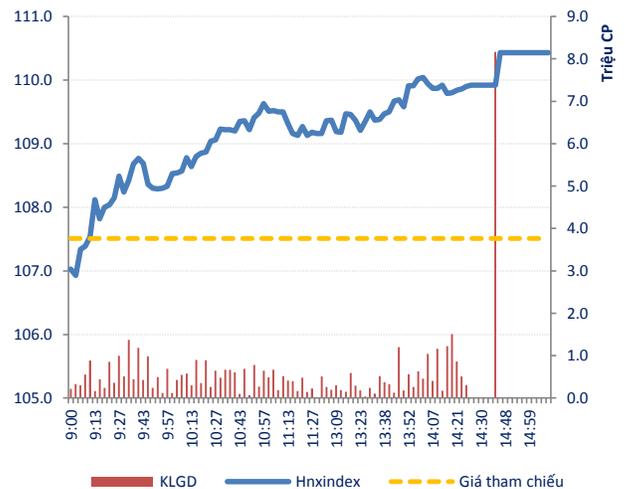
Giá vàng thế giới tăng	Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới tăng 5,7 USD/ounce tương ứng với 0,28% xuống 1.979,4 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng	Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,211 điểm tương ứng 0,22% lên 93,528 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1757 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3064 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 105,67 JPY.
Giá dầu thế giới giảm	Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,46 USD tương ứng 1,14% xuống 39,81 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 31/7, chỉ số Dow Jones tăng 114,67 điểm tương ứng 0,44% lên 26.428,32 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 157,46 điểm tương ứng 1,49% lên 10.745,28 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 24,9 điểm tương ứng 0,77% lên 3.271,12 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

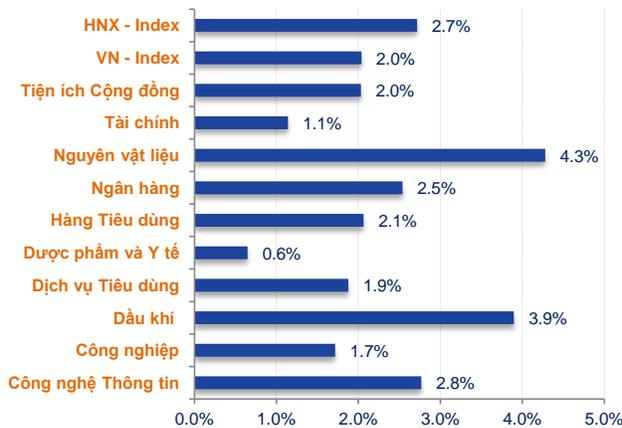
KLGD và VN-Index trong phiên



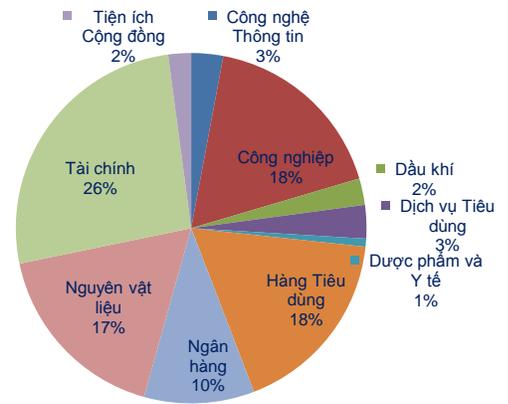
KLGD và HNX-Index trong phiên



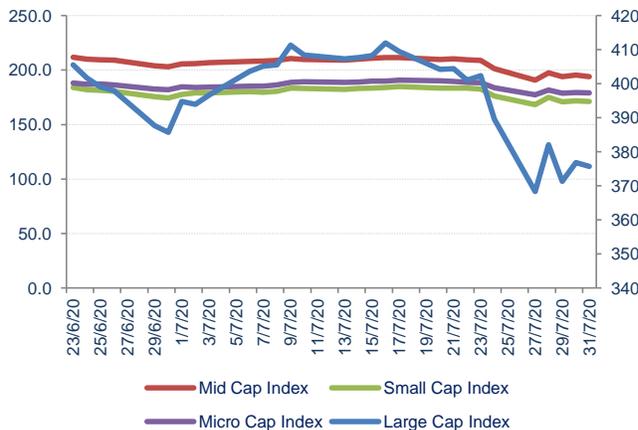
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



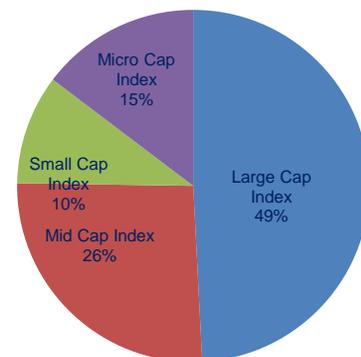
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HPG	1,351,080	POW	1,453,750
2	STB	897,500	PVT	1,015,900
3	OGC	539,250	VRE	580,430
4	ROS	505,420	VHM	400,670
5	KBC	440,600	MSN	302,590

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVB	26,700	SHB	34,300
2	DTD	25,439	SRA	19,900
3	BII	20,000	SHS	19,000
4	HUT	7,000	AMV	12,000
5	BVS	5,000	PVC	10,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HPG	21.70	22.90	↑ 5.53%	17,231,110
DIG	12.15	12.35	↑ 1.65%	16,061,230
HSG	9.50	10.15	↑ 6.84%	13,820,960
ROS	2.09	2.14	↑ 2.39%	9,967,690
STB	10.10	10.35	↑ 2.48%	9,792,690

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVS	10.70	11.30	↑ 5.61%	4,475,946
SHN	8.00	8.80	↑ 10.00%	4,242,529
NVB	8.60	8.60	→ 0.00%	3,509,501
KLF	1.50	1.60	↑ 6.67%	3,174,130
CEO	6.80	6.90	↑ 1.47%	3,148,575

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KSB	20.00	21.40	1.40	↑ 7.00%
JVC	3.43	3.67	0.24	↑ 7.00%
DRH	5.43	5.81	0.38	↑ 7.00%
HHS	3.87	4.14	0.27	↑ 6.98%
ITA	3.59	3.84	0.25	↑ 6.96%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BII	0.60	0.70	0.10	↑ 16.67%
ACM	0.60	0.70	0.10	↑ 16.67%
FID	0.90	1.00	0.10	↑ 11.11%
ART	2.00	2.20	0.20	↑ 10.00%
SHN	8.00	8.80	0.80	↑ 10.00%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DAH	5.86	5.45	-0.41	↓ -7.00%
DTA	3.33	3.10	-0.23	↓ -6.91%
DHM	7.99	7.44	-0.55	↓ -6.88%
DIC	1.03	0.96	-0.07	↓ -6.80%
VIS	15.50	14.45	-1.05	↓ -6.77%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NHP	0.60	0.50	-0.10	↓ -16.67%
VSM	13.30	11.50	-1.80	↓ -13.53%
NST	13.50	12.20	-1.30	↓ -9.63%
PPP	14.00	12.70	-1.30	↓ -9.29%
BST	13.40	12.20	-1.20	↓ -8.96%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	17,231,110	17.7%	2,626	8.7	1.4
DIG	16,061,230	3250.0%	1,427	8.7	1.0
HSG	13,820,960	13.7%	1,783	5.7	0.7
ROS	9,967,690	-0.7%	(72)	-	0.2
STB	9,792,690	9.0%	1,349	7.7	0.7

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	4,475,946	3.9%	1,052	10.7	0.4
SHN	4,242,529	7.4%	1,119	7.9	0.6
NVB	3,509,501	1.0%	111	77.7	0.8
KLF	3,174,130	0.9%	96	16.7	0.2
CEO	3,148,575	2.7%	370	18.6	0.5

Top Độ biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
KSB	↑ 7.0%	26.2%	6,394	3.3	0.8
JVC	↑ 7.0%	0.5%	25	147.7	0.8
DRH	↑ 7.0%	7.9%	1,064	5.5	0.4
HHS	↑ 7.0%	8.8%	1,222	3.4	0.3
ITA	↑ 7.0%	1.9%	216	17.8	0.3

Top Độ biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
BII	↑ 16.7%	-17.1%	(1,683)	-	0.1
ACM	↑ 16.7%	0.0%	2	297.8	0.1
FID	↑ 11.1%	0.0%	0	5,333.7	0.1
ART	↑ 10.0%	6.1%	690	3.2	0.2
SHN	↑ 10.0%	7.4%	1,119	7.9	0.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	1,351,080	17.7%	2,626	8.7	1.4
STB	897,500	9.0%	1,349	7.7	0.7
OGC	539,250	21.6%	740	4.8	0.8
ROS	505,420	-0.7%	(72)	-	0.2
KBC	440,600	5.0%	1,107	11.7	0.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVB	26,700	34.7%	7,271	2.0	0.6
DTD	25,439	3.2%	619	27.8	0.8
BII	20,000	-17.1%	(1,683)	-	0.1
HUT	7,000	2.3%	269	7.8	0.2
BVS	5,000	6.9%	1,713	5.3	0.4

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	296,301	6.0%	2,156	40.6	2.4
VCB	292,260	21.3%	4,916	16.0	3.3
VHM	258,227	31.9%	6,651	11.8	3.4
VNM	190,158	35.1%	6,163	17.7	5.9
BID	149,619	11.2%	2,164	17.2	1.9

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	38,576	21.7%	3,739	6.2	1.3
SHB	21,240	13.0%	1,678	7.2	0.9
VCG	11,484	9.8%	1,751	14.9	1.4
VCS	8,893	39.2%	8,222	7.0	2.7
PVI	6,884	9.8%	3,061	10.1	0.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DRH	1.90	7.9%	1,064	5.5	0.4
KSB	1.84	26.2%	6,394	3.3	0.8
VCI	1.79	17.5%	4,109	5.1	0.9
PVD	1.78	1.8%	598	15.7	0.3
ROS	1.78	-0.7%	(72)	-	0.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	2.20	14.7%	1,959	5.2	0.7
MBG	2.17	9.3%	1,022	4.5	0.4
SHB	2.00	13.0%	1,678	7.2	0.9
MPT	1.95	0.6%	70	21.5	0.1
TNG	1.93	19.7%	2,945	3.8	0.8



Website: www.shs.com.vn

Chiu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiển
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

TRỤ SỞ:

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

CHI NHÁNH TP.HCM

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
